TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 256/2019/HS-ST
Ngày 15/7/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Huỳnh Mai Tâm Quyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Nở

2. Ông Thiều Đình Thu

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Lưu Quốc Khánh - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Ông Phan Trung Hải - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15/7/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 274/2019/HSST ngày 17/5/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2921/2019/QĐXXST-HS ngày 01/7/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Prokofeva E**; giới tính: nữ; sinh ngày: 13/5/1991 tại Nga; nơi cư trú: phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Liên Bang Nga; nghề nghiệp: không có; trình độ học vấn: 12/12; là con ông Prokofeva C và bà Prokofeva D; Chưa chồng con.

Tiền án, tiền sự: không có.

Bắt, tạm giam ngày 23/01/2019.

Bị cáo có mặt.

Người tham gia tố tụng khác:

Người bào chữa cho bị cáo:

Bà **Trần Thị Hồng Việt**, Văn phòng luật sư Trần Thị Hồng Việt và cộng sự, Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nikolaenko K1 (Quốc tịch Nga).

Nơi cư trú cuối cùng: Phường R1, quận T1, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

2. Bà Danishevska K2 (Quốc tịch Ucraina).

Nơi cư trú cuối cùng: phường R2, Quận T2, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

3. Bà Zamaukaite K3 (Quốc tịch Ucraina).

Nơi cư trú cuối cùng: phường R3, Quận T3, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

Người phiên dịch:

Ông **Phạm Gia Tiến**, Công ty dịch thuật Phương Tây.

Địa chỉ: 115/8 đường Lê Văn Sỹ, Phường 13, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 09 giờ, ngày 21/01/2019, Nguyễn Hoàng L và bạn là Nguyễn Đình M, Võ Bá N, rủ nhau tìm người bán dâm là người nước ngoài để mua dâm. L vào mạng Zalo, dùng tài khoản có tên "Tungtran" nhắn tin bằng tiếng Anh với tài khoản "Semen Alena" của Prokofeva E để trao đổi, thỏa thuận mua bán dâm. Sau khi Prokofeva E cho xem hình ảnh người bán dâm để lựa chọn, L đồng ý mua dâm với Zamaukaite K3, Nikolaenko K1, Danishevska K2, với giá 15 triệu đồng/01 người/10 giờ.

Đến 09 giờ, ngày 22/01/2019, L vào mạng Zalo, dùng nickname "Tungtran" nhắn tin bằng tiếng Anh đến tài khoản "Semen Alena" của Prokofeva E với nội dung hẹn Zamaukaite K3, Nikolaenko K1, Danishevska K2 để mua dâm. L hẹn các cô gái đến nhà hàng Đồng (số 37 đường Lê Quý Đôn, Phường 7, Quận 3) ăn uống. Sau khi ăn uống, L, M và N đưa trước cho Zamaukaite K3, Nikolaenko K1, Danishevska K2 mỗi người 05 triệu đồng và hai bên sẽ đi đến khách sạn để quan hệ. Số tiền 10 triệu đồng còn lại sẽ đưa khi kết thúc thời gian mua bán dâm. Theo thỏa thuận, Zamaukaite K3, Nikolaenko K1 và Danishevska K2 mỗi người sẽ phải đưa lại 7.500.00đ cho Prokofeva E.

Nguyễn Hoàng L đi cùng Zamauskaite Zahana, Nguyễn Đình M đi cùng Nikolaenko K1 đến khách sạn Mai Anh (số 324 đường Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 5, Quận 3), còn Võ Bá N đi cùng Danishevska K2 đến khách sạn Calmete (số 151 đường Calmete, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1) để quan hệ tình dục .

Lúc 14 giờ 30 phút ngày 22/01/2019, Phòng Cảnh sát Hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành kiểm tra hành chính khách sạn Mai Anh phát

hiện tại phòng 404 có Nguyễn Hoàng L đang ở chung với Zamauskaite Zahana, và tại phòng 504 có Nguyễn Đình M đang ở chung với Nikolaenko K1. Cơ quan công an đã tiến hành lập biên bản vụ việc và thu giữ: 10.000.000 đồng; 02 điện thoại di động; 02 bao cao su đã qua sử dụng.

Cùng thời điểm này, Công an kiểm tra khách sạn Calmete, phát hiện phòng 101 có Võ Bá N đang ở cùng Danishevska K2. Cơ quan công an đã tiến hành lập biên bản vụ việc và thu giữ: 5.000.000 đồng; 01 điện thoại di động; 01 bao cao su đã qua sử dụng.

Ngày 23/01/2019, Prokofeva E bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh ra Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, thu giữ được 01 điện thoại di động của Prokofeva E có lưu giữ tin nhắn liên quan đến hành vi "Môi giới mại dâm" để phục vụ điều tra.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Prokofeva E khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu.

Vật chứng vụ án:

- 15.000.000 đồng;

- 03 bao cao su đã qua sử dụng;

- 04 điện thoại di động.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính và trục xuất khỏi Việt Nam đối với Zamaukaite K3, Nikolaenko K1 và Danishevska K2.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Hoàng L, Nguyễn Đình M và Võ Bá N về hành vi mua dâm.

Tại bản cáo trạng số 195/CT-VKS-P2 ngày 14/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Prokofeva E về tội "Môi giới mại dâm" theo điểm đ khoản 2 Điều 328 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội được nêu trong cáo trạng là đúng và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Viện kiểm sát phát biểu luận tội: Căn cứ lời khai của bị cáo, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để xác định việc truy tố của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là chính xác, đúng pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm điểm đ khoản 2 Điều 328, Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo từ 3 (ba) đến 4 (bốn) năm tù;

Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vật chứng theo quy định phát luật.

Bị cáo không có ý kiến bào chữa, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Luật sư Trần Thị Hồng Việt bào chữa cho bị cáo như sau:

Bị cáo thành khẩn khai báo, là người nước ngoài nên không hiểu biết pháp luật Việt Nam. Bị cáo nghĩ hành vi của mình chỉ bị xử phạt hành chính chứ không đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Cha mẹ bị cáo ly hôn khi bị cáo còn nhỏ, trong quyết định ly hôn bị cáo ở với cha, hiện nay cha bị cáo đã mất, bị cáo cũng không gặp được mẹ. Tại Việt Nam bị cáo không có người thân thích để có thể thăm gặp theo quy định của pháp luật. Đề nghị áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ Luật hình sự xử phạt bị cáo mức án nhẹ.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên Tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, người bào chữa, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, người bào chữa và bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật; không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Căn cứ vào hồ sơ vụ án cùng lời khai của bị cáo có cơ sở xác định:

Để có tiền tiêu xài, Prokofeva E đã tuyển chọn và làm thủ tục nhập cảnh vào Việt Nam cho Zamaukaite K3, Nikolaenko K1, Danishevska K2 đến Việt Nam. Sau đó Prokofeva E môi giới cho những người này bán dâm, để hưởng 50% tiền hoa hồng trên tổng số tiền bán dâm.

Vào ngày 22/01/2019 Prokofeva E đã môi giới cho 3 đối tượng Zamaukaite K3, Nikolaenko K1, Danishevska K2 bán dâm thành công với giá là 15.000.000 đồng/người. Theo thỏa thuận, E sẽ được nhận lại 7.500.000 đồng sau khi khách thanh toán tiền xong.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến đạo đức, thuần phong mỹ tục, đời sống văn hóa, trật tự an toàn xã hội. Bị cáo đã đứng ra làm trung gian cho người có nickname “Tungtran” (Nguyễn Hoàng L) cùng những người bạn của L là Nguyễn Đình M và Võ Bá N mua dâm với các cô gái Zamaukaite K3, Nikolaenko K1, Danishevska K2. Bị cáo nhận thức được việc làm của mình là sai trái, bị luật pháp nghiêm cấm nhưng do động cơ tư lợi nên

vẫn cố ý vi phạm. Đối chiếu với quy định của pháp luật, có đủ cơ sở để kết luận bị cáo đã phạm tội "Môi giới mại dâm" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 328 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; là người nước ngoài, nhận thức pháp luật Việt Nam còn hạn chế nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Ngoài ra bị cáo còn bị áp dụng hình phạt bổ sung là trục xuất ra khỏi lãnh thổ Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam ngay sau khi chấp hành xong hình phạt tù.

[5] Các vấn đề khác của vụ án:

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Hoàng L, Nguyễn Đình M và Võ Bá N về hành vi mua dâm; ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính và trục xuất khỏi Việt Nam đối với Zamaukaite K3, Nikolaenko K1 và Danishevska K2 về hành vi bán dâm là phù hợp với quy định tại Điều 22 và 23 của Nghị định 167/2013/NĐ-CP.

[6] Về vật chứng của vụ án:

- Số tiền 15.000.000đ thu giữ được từ các đối tượng Zamaukaite K3, Nikolaenko K1, Danishevska K2 là tiền thu lợi do hành vi bán dâm mà có. Do đó cần tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Các điện thoại di động thu giữ của Prokofeva E, Zamaukaite K3, Nikolaenko K1, Danishevska K2 là phương tiện dùng để liên lạc, thực hiện hành vi môi giới mại dâm nên cần tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước.

- 03 (ba) bao cao su là vật không sử dụng được nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 328, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Prokofeva E 03 (ba) năm tù về tội "Môi giới mại dâm".

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/01/2019.

Buộc bị cáo Prokofeva E phải rời khỏi lãnh thổ nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam ngay sau khi chấp hành xong hình phạt tù.

2/ Áp dụng Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước:

- 01 điện thoại Iphone màu vàng;
- 01 điện thoại Iphone màu đen, model A1784 FCC ID BCG E 3092A;
- 01 điện thoại Iphone màu trắng (ốp mặt trước màu đen bằng da);
- 01 điện thoại Samsung màu vàng;
- Số tiền 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng.

Tịch thu tiêu hủy 03 bao cao su đã qua sử dụng, đã được niêm phong.

Các vật chứng đã nêu hiện đang được lưu giữ tại Cục Thi hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh theo biên bản giao nhận tang tài vật số 299/19 ngày 04/06/2019 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Số tiền đang được gửi tại kho bạc Nhà nước Quận 10 theo tại Giấy nộp tiền ngày 07/5/2019.

3/ Bị cáo Prokofeva E phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND TC; (1)
- TAND cấp cao tại TP.HCM (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- Cục THADS TP.HCM; (1)
- Sở tư pháp TP.HCM; (1)
- Bị cáo; (1)
- Trại giam; (1)
- Đương sự; (3)
- THAHS TP.HCM; (1)
- Phòng PC53 - CA TP. HCM; (1)
- UBND phường/xã nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (20) (4)

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Huỳnh Mai Tâm Quyên